

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2010/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 16 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
V/v quy định giá các loại đất năm 2011
trên địa bàn huyện Di Linh - tỉnh Lâm Đồng.**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ về việc Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Khoá VII - Kỳ họp thứ 19 về việc thông qua bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2011;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 828/TTr-STNMT ngày 15 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Ban hành kèm theo Quyết định này bảng giá các loại đất năm 2011 trên địa bàn huyện Di Linh, để:

a) Tính thuế đối với việc sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

b) Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

c) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

d) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp Nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

e) Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật;

f) Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 39 và Điều 40 của Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

g) Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không thấp hơn mức giá theo quy định tại Quyết định này.

3. Bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp người có quyền sử dụng đất thỏa thuận về giá đất khi thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê lại quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Điều 2.

1. UBND huyện Di Linh có trách nhiệm xây dựng phương án điều chỉnh giá các loại đất trên địa bàn huyện Di Linh trong các trường hợp sau:

a) Khi cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất, loại đô thị, loại đường phố và vị trí đất làm cho giá đất tại đó biến động;

b) Khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, cho thuê đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và trường hợp Doanh nghiệp Nhà nước tiến hành cổ phần hóa lựa chọn hình thức giao đất mà giá đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm giao đất, thời điểm có quyết định thu hồi đất, thời điểm tính giá đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Cục Thuế thẩm định phương án điều chỉnh giá các loại đất trên đây, trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 97/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định giá các loại đất năm 2010 trên địa bàn huyện Di Linh - tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số

97/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định giá các loại đất năm 2010 trên địa bàn huyện Di Linh.

2. Đối với các trường hợp đã có quyết định phê duyệt giá đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính, sau ngày Quyết định này có hiệu lực nếu chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định đều phải xác định lại giá đất theo Quyết định này. Đối với trường hợp trúng đấu giá thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, sau ngày Quyết định này có hiệu lực mà chưa nộp tiền sử dụng đất theo Quy chế đấu giá được phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng đấu giá có trách nhiệm lập thủ tục hủy kết quả đấu giá và xây dựng lại giá đấu giá theo giá đất quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch UBND huyện Di Linh; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa

TỈNH LÂM ĐỒNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT NĂM 2011
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DI LINH
(Kèm theo Quyết định số 53 /2010/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

I.ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ:

Đơn vị tính: nghìn đồng/m².

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
I	Độc theo Quốc lộ 20 (theo hướng từ TP.HCM đi TP.Đà Lạt)	
1	Đoạn giáp ranh xã Liên Đàm đến đầu đường Nguyễn Văn Cừ	794
2	Từ đầu đường Nguyễn Văn Cừ đến đầu đường Nguyễn Văn Trỗi	1.208
3	Từ đầu đường Nguyễn Văn Trỗi đến đầu đường QL 28	1.617
4	Từ đầu đường QL28 đến ngã 4 Nguyễn Du - Mọ Kọ	1.995
5	Từ ngã 4 Nguyễn Du - Mọ Kọ đến ngã 3 bệnh viện	1.617
6	Từ ngã 3 bệnh viện đến hết đất xưởng của Quảng Lâm	1.208
7	Từ sau xưởng của Quảng Lâm đến giáp ranh thôn Đồng Đò	794
II	Quốc lộ 28 đi qua thị trấn Di Linh	
	Nhánh 1: Từ đất của Bưu điện Di linh đến ngã 3 Cây Sơn (Lý Thường Kiệt)	
1	Từ đầu đường Lý Thường Kiệt đến ngã rẽ, đầu đường Phan Bội Châu	1.802
2	Từ đường Phan Bội Châu giáp Km 95, QL28	1.247
3	Từ mốc Km95,QL28 đến giáp đầu đường Lê Hồng Phong	1.058
4	Giáp đường Lê Hồng Phong đến đầu đường Ngô Quyền	832
	Nhánh 2: Đường vào xã Gung Ré (Nguyễn Tri Phương)	
1	Từ ngã 3 Nguyễn Tri Phương đến hết nhà số 25 Nguyễn Tri Phương	1.386
2	Từ cạnh nhà số 25 Nguyễn Tri Phương đến hết nhà số 91 Lê Lợi	970
3	Từ cạnh nhà số 91 Lê Lợi đến giáp ranh giới xã Gung Ré	554
III	Các đường nội thị thuộc Thị trấn Di Linh	
1	Đường Nguyễn Văn Cừ	
	Từ đầu đường đến hết ranh giới nhà số 67	420
	Đoạn còn lại	368
2	Đường Lê Lai	368
3	Đường Ngô Sỹ Liên	368
4	Đường Nguyễn Đình Quân	
	Từ QL 20 đến hết đất nhà số 23	693
	Đoạn còn lại	347

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
5	Đường Võ Thị Sáu	
	Từ QL 20 đến giáp lô 2 cụm quy hoạch dân cư	693
	Từ lô 2 cụm quy hoạch đến hết cụm quy hoạch	331
	Từ lô quy hoạch đến cuối	331
6	Đường Hà Huy Tập	
	Từ đầu đường đến hết ngã 3 cầu Đại Dàm	832
	Đoạn còn lại	347
7	Đường Đoàn Đức Ngọc	693
8	Đường Nguyễn Văn Trỗi	945
9	Đường Phạm Ngọc Thạch	725
10	Đường Phan Đình Giót	554
11	Đường Hai Bà Trưng	926
12	Đường Trần Hưng Đạo	1.208
13	Đường Nguyễn Huệ	832
14	Đường Ngô Gia Tự	
	Từ đầu đường đến (hết đường nhựa) tới đất nhà số 15	832
	Đoạn (còn lại) từ giáp đất số nhà 15 cho đến hết đường	504
15	Đường Trần Quốc Toản	
	Từ đầu đường đến ngã 3 giáp đường Hoàng Văn Thụ	1.386
	Từ ngã 3 đến hết ranh giới nhà số 76 Trần Quốc Toản	693
	Đoạn còn lại	347
16	Đường Hoàng Văn Thụ	
	Từ đầu đường đến hết đất nhà trẻ Tuổi Ngọc	1.386
	Từ sau nhà trẻ Tuổi Ngọc đến giáp ngã 3 đường Trần Quốc Toản	970
17	Đường Hoàng Diệu	
	Từ đầu đường đến giáp đường Lê Văn Tám	554
18	Đường Lê Văn Tám	
	Từ đầu đường đến hết ngã 4 thứ nhất	554
	Đoạn còn lại	347
19	Đường Nguyễn Du	
	Từ đầu đường đến giáp cống nước số 1	1.155
	Từ cống số 1 đến giáp đầu đường Tôn Thất Tùng	869
	Từ đầu đường Tôn Thất Tùng đến hết đường	347
20	Đường Mọ Kọ Từ đầu đường đến ngã 3 đến giáp đường K'Đen	1.208
21	Đường Đoàn Thị Điểm	
	Từ đầu đường đến hết ngã 3	693

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Đoạn còn lại	331
22	Đường Đào Duy Từ	
	Từ đầu đường đến hết nhà số 34	832
	Từ cạnh nhà số 34 đến giáp đường Chu Văn An	725
23	Đường Chu Văn An	805
24	Đường Bế Văn Đàn	725
25	Đường Phạm Ngũ Lão	1.038
26	Đường Bùi Thị Xuân	832
27	Đường Tôn Thất Tùng	347
28	Đường Phan Chu Trinh (Nguyễn Cư Trinh "cũ")	347
29	Đường Nguyễn Đình Chiểu	347
30	Đường Trần Phú	
	Từ bệnh viện đến giáp đường Lương Thế Vinh	1.155
	Từ đường Lương Thế Vinh đến giáp đường Nguyễn Viết Xuân	832
	Từ đường Nguyễn Viết Xuân đến giáp ranh đất hội trường khu 6	578
	Từ đất hội trường khu 6 đến ngã 3 Nguyễn Trung Trực	440
31	Đường Nguyễn Trung Trực	
	Từ ngã 3 đến giáp ranh xã Tân Châu	331
	Từ ngã 3 đến trạm tăng áp 500kv	497
32	Đường Ngô Thị Nhậm	331
33	Đường Cao Bá Quát	399
34	Đường Nguyễn Viết Xuân	399
35	Đường Lương Thế Vinh	693
	Giáp đường Lương Thế Vinh đến hết ranh giới nhà số 59	554
36	Đường Mạc Đĩnh Chi	331
37	Đường Nguyễn Thiếp	331
38	Đường Võ Văn Tần	418
39	Đường Phan Bội Châu	
	Từ đầu đường đến hết ranh giới nhà số 4	970
	Từ cạnh nhà số 4 đến hết nhà số 14	693
	Đoạn còn lại	347
40	Đường Lê Quý Đôn	
	Từ đầu đường đến hết nhà số 26	693
	Đoạn còn lại	347
41	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	770
42	Đường Hoàng Hoa Thám	399

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
43	Đường Phan Huy Chú	399
44	Đường Tôn Thất Thuyết	399
45	Đường Hồ Tùng Mậu	347
46	Đường Lê Hồng Phong	347
47	Đường Ngô Quyền	
	Từ đầu đường Ngô Quyền (giáp QL 28 đến nhà ông Huỳnh Đức Đông) đến giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	495
	Từ giáp đường Huỳnh Thúc Kháng đến hết đất nhà Ông Huỳnh Đức Đông	460
	Từ giáp đất nhà ông Huỳnh Đức Đông đến (Cầu trắng) hết đường	440
48	Đường Huỳnh Thúc Kháng	331
49	Đường Lê Thị Hồng Gấm	554
50	Đường Lý Tự Trọng	554
51	Đường Nguyễn Thái Học:	
	Đường 2 bên: bên trái và bên phải chợ Di Linh	1.663
	Đường phía sau chợ Di Linh	1.386
52	Đường Nguyễn Khuyến	347
53	Nguyễn Bình Khiêm	636
54	Phan Đăng Lưu	550
55	Đường Phạm Hồng Thái :	
	Từ giáp đường Hà Huy Tập đến hết đất khu quy hoạch 2 tháng 9	500
	Đoạn còn lại của đường Phạm Hồng Thái	750
	Các nhánh rẽ còn lại của nội thị (hủy bỏ tại Quyết định số 11/2010/QĐ-QĐUB năm 2010 số thứ tự 53 cũ)	

II. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN:

Đơn vị tính: nghìn đồng/m²

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	<u>Khu vực I:</u>	
I	<u>Xã Liên Đàm:</u>	
1	Từ đường Ngô Quyền đến giáp thị trấn Di Linh	529
2	Từ đường Ngô Quyền đến giáp cầu Liên Đàm	529
3	Từ cầu Liên Đàm đến giáp ngã 3 cổng đỏ	819
4	Từ ngã 3 vào cổng đỏ đến giáp xã Đình Trang Hòa	284
	Đường vào thôn, xã	
1	Đường Ngô Quyền (Từ QL 20 vào cầu trắng)	410

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
2	Đường vào thôn 6, thôn 7	
	Từ ngã 3 cống đỏ QL 20 đến chợ chè	273
	Đoạn còn lại đến hết thôn 6	137
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 6, thôn 7	85
3	Đường đi Tân Châu - Tân Thượng (đoạn mới mở)	147
4	Đường thôn 1	198
5	Đường thôn 2	198
6	Đường vào thôn 3 đoạn còn lại	137
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 1, thôn 2	90
7	Đường nhánh thôn 3 khu vực trường Đoàn Kết	210
8	Đường thôn 5	198
9	Đường vào Tiên Cô từ QL 20 đến cầu gỗ	198
10	Đường nhánh thôn 8 từ đất nhà ông Thơ đến hết đất nhà ông Ái	347
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 5	90
11	Đường vào thôn 9	198
12	Các đoạn đường còn lại của thôn 9	110
13	Từ trường trung học dân lập đoàn kết thôn 3 đến hết ngã 3 thôn 3	147
14	Các nhánh còn lại của thôn 3	126
15	Đường nhánh từ trường trung học dân lập đoàn kết đến hết đất nhà ông Hưởng	168
16	Đường rẽ nhánh thôn 2 đến Nghĩa trang thôn 2	105
17	Các nhánh còn lại của thôn 8	105
18	Từ hội trường thôn 7 đến hết đất nhà ông Cung	95
19	Đường nhánh thôn 3 QL20 đất nhà bà Theo đến hết đường	126
20	Đường nhánh của thôn 4	126
21	Từ ngã 3 quốc lộ 20 đất nhà ông Thuận đến hết đoạn còn lại	84
II	<u>Xã Đinh Trang Hòa:</u>	
	Đất dọc QL20	
1	Đoạn giáp xã Liên Đàm đến cách ngã ba Đinh Trang Hòa 100m (hướng từ Đà Lạt đi TP HCM)	297
2	Từ ngã ba Đinh Trang Hòa 100m đến hết cầu Đinh Trang Hòa	748
3	Từ giáp cầu Đinh Trang Hòa đến giáp xã Hòa Ninh	638
	Đường vào thôn, xã	
4	Đường vào xã Hòa Trung	
	Từ ngã ba xã Đinh Trang Hòa đến hết đất bưu điện Đinh Trang Hòa	726
	Từ cạnh bưu điện Đinh Trang Hòa đến giáp cầu sắt số 1	495
	Từ cầu sắt số 1 đến giáp xã Hòa Trung	286

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
5	Đường vào nông trường Đình Trang Hòa	
	Từ QL20 đến đường rẽ vào thôn 3 Đình Trang Hòa	385
	Từ ngã rẽ thôn 3 đến văn phòng nông trường cà phê	347
	Đoạn còn lại đến giáp xã Lộc An	165
6	Từ trường Lê Văn Tám đi các hướng thôn 9, thôn 13, thôn 15 (cách 200m)	165
7	Từ cách trường Lê Văn Tám 200m đi về hướng thôn 9, giáp ngã 3 Buônsonao (vì lý do quy hoạch xã mới)	132
8	Cách trường Lê Văn Tám 200m đi về hướng thôn 15 đến ngã rẽ vào thôn 10 xã Tân Lâm	143
9	Từ ngã ba Bunsonao đến giáp xã Lộc An, Lộc Đức, Bảo Lâm	116
10	Ngã ba Cây Diệp vào thôn 7 Đình Trang Hòa chia làm 2 đoạn	
	Từ ngã 3 hai cây diệp đến tiếp giáp với đường nhựa vào nông trường cà phê	158
	Từ đoạn còn lại vào thôn 7	105
11	Đường đi thôn 3 :	
	Từ QL20 vào đến ngã ba đầu tiên đến hết đất nhà ông K'Tim	210
	Các đoạn còn lại của thôn 3	132
12	Từ ngã ba cây diệp vào thôn 5B đến hết đất trường THCS Đình Trang Hoà	294
13	Từ QL20 vào thôn 3 giáp cầu Đa Nở	147
14	Cách trường Lê Văn Tám 200m đi về hướng thôn 13	126
15	Đoạn từ đất nhà ông Thành đi đến hết đất trường tiểu học Đình Trang Hòa 2	100
16	Từ ngã 3 cách trường tiểu học Lê Văn tám 200 mét đi về hướng thôn 13 đến hết đất nhà ông Vinh	126
17	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông Vinh đi hết cầu thôn Bắc trang	105
18	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông vinh đến cụm dân cư thôn 9	95
19	Từ cầu thôn Bắc trang đến hội trường thôn Bắc trang	84
20	Từ đất nhà ông Thập thôn Bắc trang đến hội trường thôn Bắc trang	105
21	Đoạn còn lại của thôn Bắc trang	84
22	Từ ngã 3 đường nhựa vào nông trường cà phê đến hết đất nhà ông Cự thôn tây trang	84
23	Từ ngã 3 đất nhà ông Huy đi về hướng thôn Nam trang	84
24	Từ ngã 3 đất, quán nhà ông Rạng đi về hướng thôn Đông trang	84
25	Từ ngã 3 đất, quán nhà ông Đăng đi vào đồi 87 thôn Nam trang	84
26	Từ cổng Barie nông trường cà phê vào đến hết cầu thôn 3	84
27	Từ cầu Đình Trang Hoà đi vào cụm dân cư thôn 4 cách 500 mét	210
28	Đoạn còn lại tiếp giáp với đường nhựa nông trường	105

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
29	Từ Quốc lộ 20 cách 100 mét tiếp dọc hồ đạ nờ đi về hướng thôn 5b	210
30	Cách cây xăng ngã 3 Đình Trang Hoà 100 mét đi về hướng cầu Bàrui Ka mé (thôn 2a)	315
31	Cách đường liên xã 100 mét đi về phía cầu sinmin (thôn 2a)	315
32	Từ ngã 3 Busonao đến hết cầu Busonao	95
33	Đoạn còn lại đi vào thôn 10, thôn 11	84
34	Từ cầu sắt thôn 12 đến đi các nhánh còn lại của thôn 12	84
35	Từ ngã 3 quán ông Đường đi về hướng thôn 12 đến tiếp giáp cầu sắt thôn 12	95
36	Từ ngã 3 quán ông Thắng đi về hướng thôn 8 Tân lâm	95
III	<u>Xã Hòa Ninh:</u>	-
	Độc QL20	
1	Từ giáp xã Đình Trang Hòa đến giáp ranh trường cấp III Lê Hồng Phong	880
2	Từ đất trường cấp III Lê Hồng Phong đến hết cây xăng Hòa Ninh	1.210
3	Từ cạnh cây xăng Hòa Ninh đến hết ngã 3 vào thôn 2	726
4	Từ ngã ba đi vào thôn 2 đến giáp ranh Bảo Lâm	485
	Đường vào xã, thôn	
1	Từ QL20 vào đến giáp cổng thoát nước số 2	880
2	Từ cổng thoát nước số 2 đến hết đất trạm y tế xã	523
3	Từ giáp trạm y tế đến đầu cầu 1	385
4	Từ cầu 1 đến giáp nghĩa địa cầu 2	363
5	Từ nghĩa địa cầu 2 đến giáp xã Hòa Nam chia làm 2 đoạn	
	Từ Nghĩa địa cầu 2 đến hết cây xăng ông Vũ Mạnh Dũng thôn 15	286
	Từ giáp cây xăng ông Vũ Mạnh Dũng thôn 15 đến giáp ranh xã Hoà Nam	275
6	Từ ngã 3 đi Hòa Bắc đến giáp ranh xã Hòa Bắc	286
7	Từ ngã 3 đường đi xã Hòa Trung đến trường Mẫu giáo thôn 13	286
8	Các đoạn còn lại đến giáp ranh xã Hoà Trung	209
9	Đường đi thôn 10, 11 đến giáp xã Đình Trang Hoà	132
10	Đường nhánh khu quy hoạch dân cư chia làm 3 đoạn:	
10.1	Từ trường cấp 3 Lê Hồng Phong đến đầu lô chợ:	
	- Lô 2 quy hoạch dân cư (Lô quy hoạch cách QL 20 55 mét đến đầu lô 3 quy hoạch)	525
	- Từ đầu lô 3 quy hoạch dân cư đến hết lô quy hoạch	440
	- Đoạn còn lại của đường nhánh	275
10.2	Đường nhánh từ đầu chợ đến cây xăng số 10 chia làm 3 đoạn:	

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	- Lô 2 quy hoạch dân cư (Lô quy hoạch cách QL 20 55 mét đến đầu lô 3 quy hoạch)	578
	- Từ đầu lô 3 quy hoạch dân cư đến hết lô quy hoạch	495
	- Đoạn còn lại của đường nhánh	330
10.3	Đường quy hoạch khu dân cư từ cây xăng đến ngã 3 vào thôn 2 chia làm 3 đoạn:	
	- Lô 2 quy hoạch dân cư (Lô quy hoạch cách QL 20 55 mét đến đầu lô 3 quy hoạch)	363
	- Từ đầu lô 3 quy hoạch dân cư đến hết lô quy hoạch	275
	- Đoạn còn lại của đường nhánh	220
11	Từ ngã 3 thôn 2 đến giáp cổng sinh Bảo Lâm	187
12	Từ cây xăng số 10 đến hết đất nhà bà Chính	275
13	Từ ngã 3 hai cây Diệp đến Nghĩa địa thôn 1	187
14	Từ ngã 3 đất nhà ông Kiểm đến Nghĩa địa thôn 1	150
	Đường nhánh vào các thôn	
15	Đường nhánh Hoa Lâm thôn 4 đến hết đất nhà ông Dương	165
16	Từ đất nhà ông Sáu đến hết đất nhà ông Mác	150
17	Từ đất nhà ông Thảo thôn 5 đến cách suối	110
18	Từ đất nhà ông Nam thôn 5 đến hết đất nhà ông Nghĩa thôn 6	132
19	Từ đất nhà ông Trường thôn 6 đến giáp suối cách 300 mét	165
21	Từ đất nhà ông Tuyên thôn 7 đến giáp Nghĩa địa thôn 8	165
22	Từ đất nhà ông Khê thôn 9 đến giáp suối cách 200 mét	132
23	Từ ngã 3 đất nhà ông Sương thôn 9 đến giáp thôn Tứ quý - Lộc An - Bảo Lâm	165
24	Từ đất nhà ông Quyền thôn 12 đến hết đất nhà ông Huê	158
25	Từ đất nhà ông Sơn thôn 12 đến giáp thôn 13	158
26	Từ đất nhà ông Lãm thôn 12 đến giáp suối cách 300 mét	105
27	Từ đất nhà ông Học thôn 13 đến giáp suối cách 300 mét	105
28	Từ đất nhà ông Long thôn 14 đến hết đất nhà ông Phú	105
29	Từ đất nhà ông Đông thôn 14 đến giáp ranh xã Hòa Bắc	120
30	Từ đất nhà Ông Điều đến giáp sinh	120
31	Đường nhánh đất nhà ông Lạc thôn 15 đến hết đất nhà ông Nam thôn 16	165
32	Đường nhánh đất nhà bà Mọi đến hết đất nhà ông Đồi	110
33	Đường nhánh đất nhà ông Tiến thôn 7 đến cách suối 20 mét	120
IV	<u>Xã Hòa Trung:</u>	-
1	Từ giáp ranh giới xã Đình Trang Hòa đến ngã 3 vào thôn 2	242
2	Từ ngã 3 vào thôn 2 đến UBND xã Hòa Trung	204

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
3	Từ UBND xã Hòa Trung đến ranh giới xã Hòa Bắc chia làm 2 đoạn:	
	Từ UBND xã đến ngã 3 thôn 6	198
	Từ ngã 3 thôn 6 đến giáp ranh xã Hoà Bắc	154
4	Từ UBND xã Hòa Trung đến đầu thôn 13 xã Hòa Ninh	198
5	Từ ngã 3 đất nhà ông Thúy (thửa 5, tờ bản đồ số 2) đến hết đất nhà ông Thoan (thửa 19 tờ bản đồ số 3)	100
6	Từ ngã 3 đất nhà ông Khắc (thửa 291 tờ bản đồ số 2) đến hết đất nhà ông Tô Ánh Hồng thửa 5 (tờ 1)	100
7	Từ ngã 3 đất nhà ông Nguyễn thửa (172 tờ bản đồ số 2) đến hết đất nhà ông Thìn (thửa 235 tờ bản đồ số 2)	80
8	Từ ngã 3 thôn 1 vào thôn 2 (thửa 298 tờ bản đồ số 9) đến hết đường đá thôn 2 (thửa 43 tờ bản đồ số 9)	132
	Từ đầu thôn 5 vào đến dốc Nghĩa trang	
9	Từ giáp đất thửa 43 tờ bản đồ số 9, đến giáp Nghĩa địa thôn 2, thôn 9 (thửa 25 tờ bản đồ số 8)	110
10	Từ giáp đất nhà ông Hưng (thửa 36 tờ bản đồ số 1) đến hết đất nhà ông Sáu (thửa 4 tờ bản đồ số 1)	100
11	Từ Chùa thửa 113 (tờ 1) đến hết đất nhà ông Dũng	100
12	Từ hết đất nhà ông Dũng đến Nghĩa địa thôn 2, thôn 9	80
13	Từ ngã 3 đất nhà ông Hân (thửa 70 tờ bản đồ số 10) đến hết đất nhà ông Quang (thửa 78 tờ bản đồ số 10)	100
14	Từ đất nhà bà Vinh (thửa 163 tờ bản đồ số 10) đến hết đất nhà bà Hoa (thửa 177 tờ bản đồ số 10)	100
15	Từ đầu thôn 5 thửa 54 (tờ 10) đất nhà bà Trần Thị Vinh	110
16	Từ giáp đất nhà bà Trần Thị Vinh đến dốc Nghĩa trang (thửa 62 tờ bản đồ số 8)	80
17	Từ ngã 3 đất nhà ông Tuy (thửa 234 tờ bản đồ số 13) đến hết đất nhà ông Lương Thái Ngọc (thửa 30 tờ bản đồ số 12)	100
18	Từ đất nhà ông Hợp (thửa 440 tờ bản đồ số 12) đến hết đất nhà ông Vũ Văn Cần (thửa 81 tờ bản đồ số 12)	80
19	Từ đất nhà ông Huân (thửa 13 tờ bản đồ số 13) đến hết đất nhà ông Dũng (thửa 103 tờ bản đồ số 12)	90
20	Từ đất nhà ông Tuy (thửa 88 tờ bản đồ số 13) đến hết đất nhà ông Linh (thửa 61 tờ bản đồ số 13)	90
21	Từ đất nhà ông Chủ (thửa 100 tờ bản đồ số 13) đến hết đất nhà ông Hoan (thửa 128 tờ bản đồ số 13)	90
22	Từ đất nhà ông Dân (thửa 147 tờ bản đồ số 13) đến hết đất nhà ông Tiểu (thửa 164 tờ bản đồ số 14)	90

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
23	Từ đất nhà ông Đức (thửa 178 tờ bản đồ số 13) đến Nghĩa địa (thửa 62 tờ bản đồ số 14)	80
24	Từ đất nhà ông Thọ (thửa 205 tờ bản đồ số 13) đến hết đất nhà ông Đoán (thửa 28 tờ bản đồ số 14)	80
25	Từ đất nhà ông Tỉnh (thửa 43 tờ bản đồ số 11) đến hết đất nhà ông Khiên (thửa 49 tờ bản đồ số 11)	100
26	Từ đất nhà ông Đô (thửa 16 tờ bản đồ số 11) đến hết đất nhà ông Bính (thửa 8 tờ bản đồ số 11)	100
27	Từ đất nhà ông Lương Xuân Khiên (thửa 148 tờ bản đồ số 11) đến hết đất nhà ông Hiền (thửa 70 tờ bản đồ số 11)	100
28	Từ đất nhà ông Thuận (thửa 17 tờ bản đồ số 11) đến hết đất nhà ông Thành (thửa 1 tờ bản đồ số 11)	100
29	Từ đất nhà ông Miêng (thửa 94 tờ bản đồ số 11) đến hết đất nhà ông Hùng (thửa 99 tờ bản đồ số 11)	100
30	Từ giáp đất nhà ông Miêng (thửa 90 tờ bản đồ số 11) đến hết đất nhà ông Thương (thửa 78 tờ bản đồ số 11)	100
31	Từ ngã 3 UBND xã cũ "thửa 174 tờ bản đồ số 10" đi vào sân bóng "thửa 111 tờ bản đồ số 10"	200
V	<u>Xã Hoà Bắc:</u>	-
	Đường vào thôn trong xã	
1	Từ giáp ranh xã Hòa Trung đến hết cầu La òn chia làm 2 đoạn	
	Từ giáp xã Hoà Trung đến cổng trào thôn 13	176
	Từ cổng trào thôn 13 đến cầu la òn	220
2	Từ cạnh cầu La òn đến hết trường TH Hòa Bắc	495
3	Từ cạnh trường TH Hòa Bắc đến ngã 3 thôn 7, thôn 8	396
4	Từ ngã 3 đi thôn 7, thôn 8 đến hết trụ sở Ban quản lý rừng Hòa Bắc - Hòa Nam	253
5	Đoạn còn lại đến ngã 3 vào đập (đường Hòa Bắc 1) chia làm 2 đoạn	
	Từ ban quản lý rừng Hoà Bắc đế cầu thôn 9	147
	Đoạn còn lại của đường đi cầu thôn 9	110
6	Đường Hòa Bắc 2	110
7	Đường Hòa Bắc 3	126
	Các nhánh rẽ đường liên xã đến giáp ranh xã Hòa Ninh	
1	Từ ngã 3 La òn đến hết trạm xá xã	242
2	Từ cạnh trạm xá xã đến ngã 3 đường đi thôn 2	242
3	Từ ngã 3 đi thôn 2 đến giáp xã Hòa Ninh	242
4	Từ ngã 3 thôn 2 đến hết đường đi thôn 18	132

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
5	Từ ngã 3 thôn 9, thôn 10 đến phân hiệu trường tiểu học Hoà Bắc	110
6	Đoạn còn lại của thôn 9, thôn 10	99
7	Từ ngã 3 thôn 8 đến hết đường đá	99
8	Từ ngã 3 thôn 5, 7 đến Trường mầm non Hoà Bắc	110
9	Đường vào xóm 1,2,3 thôn 13	99
10	Từ ngã 3 thôn 3 đến cầu thôn 6	110
11	Từ ngã 3 thôn 3 đến cầu đường sẻ	110
12	Đường thôn 18 đi thôn 16 đường đi xã Hòa Ninh	99
13	Đường thôn 12 đi thôn 11	99
14	Đường đi thôn 2,6,9,11	99
15	Đường thôn 12 đi thôn 17	99
16	Từ tiếp giáp đường Hòa Bắc 3 đến hết đường 135 thôn 15	90
17	Từ ngã 3 giáp xã Hòa Trung, Hòa Ninh đi vào đường cầu sẻ	80
18	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 1	85
19	Từ tiếp giáp đường Hòa Bắc 3 đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Miên	90
20	Đường vào đập Đa La Ôn thôn 13	90
21	Các nhánh rẽ còn lại của đường trong thôn 2	85
22	Đoạn giáp trường tiểu học đến hết đường đá 28	90
23	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 4 đi thôn 14	85
24	Từ đất nhà ông Dương Tân Tâm đi đến hết trạm xử lý nước sạch	80
25	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 5	85
26	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 6	85
27	Từ đất nhà ông Nguyễn văn Đính đi đến hết đất nhà ông Bùi Văn Trịnh	80
28	Đoạn từ ngã 3 giáp trường mẫu giáo thôn 8 đến hết đất nhà ông Tô Đình Lương	90
29	Từ đất ngã 3 nhà bà Tăng thôn 8 đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hường	90
30	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 7	80
31	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 8	80
32	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 9	85
33	Đoạn từ đất ông Phong (ông Mỹ) đến hết đất nhà ông Đinh Văn Ing	85
34	Từ đất nhà ông Nguyễn Văn Thanh đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hải thôn 9	85
35	Đoạn từ đất nhà bà Hợi đến hết đất nhà ông Hải thôn 10	85
36	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 10	85
37	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 11	80

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
38	Đoạn từ đất nhà ông Đỗ Đức Hùng đến giáp đường đi thôn 5, thôn 6	90
39	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 13	95
40	Đoạn từ đất nhà ông Đinh Văn Bỉ đến giáp trường trung học cơ sở Hòa Bắc	100
41	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 14	80
42	Từ đất nhà ông Trần Văn Sơn đến hết đất nhà ông Trần Văn Thà thôn 1	90
43	Từ đất nhà ông Nguyễn Đức Hạnh đến hết đất nhà bà Nguyễn Thị Hiền thôn 1	90
44	Từ đất nhà ông Trần Quang Phúc đến hết đất nhà bà Đoàn Thị Tinh thôn 2	90
45	Từ đất nhà ông Nguyễn Văn Duệ đến hết đất nhà ông Vũ Đình Tuấn thôn 2	90
46	Đoạn đường từ nhà ông Bùi Hữu Sử đi thôn 18c (Be 2)	90
47	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 15	80
48	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 16	80
49	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 17	80
50	Các nhánh rẽ còn lại trong thôn 18	80
51	Từ hội trường thôn 7 đến hết đất nhà ông Nguyễn Hữu Thiện thôn 7	130
VI	<u>Xã Hòa Nam:</u>	-
1	Từ Cầu 3 đến ngã 3 đường đi thôn 8	440
2	Từ ngã 3 đi thôn 8 đến ngã 4 đi thôn 5, thôn 3	809
3	Từ ngã 4 đi thôn 3, thôn 5 đến trường TH Hoà Nam 1	483
4	Từ trường học đến ngã 3 đi thôn 12	380
5	Đoạn còn lại đến hết thôn 13	
	Từ ngã 3 đi thôn 12 đến phân hiệu tiểu học Hoà Nam 2	165
	Từ phân hiệu trường tiểu học Hoà Nam 2 đến ngã 3 đi ra cổng xã thôn 13	154
6	Từ ngã 4 dâu tằm tơ đến ngã 3 quán ông Diêm	303
7	Từ ngã 3 quán, đất nhà ông Diêm đi thôn 10 đến giáp ranh đất trường TH Hòa Nam 2	174
8	Từ ngã 3 đi thôn 8 đến cầu thôn 8	440
9	Từ cầu thôn 8 đến hết thôn 8	231
10	Từ UBND xã đến hết đất trường TH Hoà Nam 2	347
11	Từ ngã 3 đi thôn 12 đến hết đất trụ sở UBND xã Hòa Nam	341
12	Từ ngã 3 đất nhà ông Diêm đến hết ngã 3 đất nhà bà Thắm	231
13	Từ ngã 3 đi thôn 10, 11 đến hết đất trạm quản lý rừng	116
14	Từ ngã 3 thôn 10 đi phân hiệu trường tiểu học Hoà Nam 2 thôn 5, thôn 6	116
15	Từ ngã 3 vào trạm y tế đến cầu ông Chức	315

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
16	Từ cầu ông Chức đến ngã 4 thôn 8, thôn 15, thôn 2	220
17	Từ phân hiệu trường tiểu học Hoà Nam 2 thôn 12 đến ngã 3 cống xả thủy điện thôn 13	165
18	Từ ngã 3 đi thôn 12 đến trường tiểu học Hoà Nam 2 thôn 12	187
19	Từ ngã 3 chùa Linh Bảo Hoà Nam cách 150 mét đi về hướng thôn 6	198
20	Từ ngã 3 quán, đất nhà ông Tú đi vào ngã 3 thôn 3 (Núi đá)	220
21	Từ ngã 3 quán, đất nhà ông Chúc đến hết đất nhà ông Mười	198
	Các nhánh rẽ còn lại của các thôn trong xã	
22	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 1	100
23	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 2	100
24	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 3	90
25	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 4	90
26	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 5	80
27	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 6	80
28	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 7	90
29	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 8	80
30	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 9	80
31	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 10	80
32	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 11	85
33	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 12	80
34	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 13	80
VII	<u>Xã Tân Châu:</u>	-
	Đất dọc QL28	
1	Từ đầu đường Ngô Quyền đến ngã 3 cống đỏ	726
2	Đoạn còn lại đến dốc Núi chẻ	396
3	Đường vào thôn 7 chia thành các đoạn sau	
	Từ ngã 3 cây xăng ông Chi quốc lộ 28 đến qua ngã 3 thôn 4 cách 100 mét hướng về thôn 7	385
	Qua ngã 3 thôn 4 (100 mét) đến hết đường nhựa cầu thôn 7	347
	Từ ngã rẽ thôn 4 đến hết đường nhựa cầu thôn 7	347
	Từ cầu thôn 7 đến hết cầu Thanh niên xung phong	160
4	Đường thôn 4	
	Từ ngã rẽ đường đi thôn 4 đến hết cầu thôn 7	220
	Đường từ đất nhà ông Đoàn Tiến đến đường nhựa thôn 4	143
5	Đường liên thôn 8, thôn 3 chia thành các đoạn	
	Từ ngã 3 đất nhà ông Trần đức Bình thôn 8 đến hết đất nhà ông Trần Đình Nghĩa thôn 8	242

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Từ ngã 3 đi Nghĩa trang thôn 8 đến giáp Nghĩa trang thôn 8	198
	Từ ngã 3 nghĩa trang đến hết thôn 3 chia làm 2 đoạn	
	Từ ngã 3 đường đi Nghĩa trang thôn 8 đến sân bóng thôn 3	132
	Từ sân bóng thôn 3 đến ngã 3 cuối thôn 7	132
6	Đường đi thôn 1	
	Từ QL28 đến hết đất trường học thôn 1	231
	Từ trường học Tân châu 2 thôn 1 đến hết thôn 2	132
7	Từ ngã 3 cổng đỏ đến giáp ranh ngã ba đường đi xã Liên Đàm	209
8	Từ cuối chân đập 1019 đến giáp ranh giới giữa thị trấn Di Linh và xã Tân Châu	242
9	Đường Tân Châu đi Liên Đàm, Tân Thượng (đường mới)	139
10	Từ cầu TNXP đến hết khu dân cư Gò công	132
11	Từ đầu cầu TNXP thôn 7 đến hết chân đập 1019	132
12	Từ đất nhà ông Hoàng Ngọc Sum đến hết đất nhà ông Đặng văn Lương thôn liên châu	110
13	Từ ngã 3 dưới trường học thôn liên châu đến hết đất nhà ông Mai văn Sáu thôn liên châu	110
14	Từ ngã 3 QL 28 đất nhà ông Đặng tích Hoà đến đất nhà ông Đặng tích Phú thôn 5	550
15	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Lý văn Lãng đến hết đất nhà ông Vòng Cẩm Phúc thôn 5	550
16	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Lý vinh Quang đến hết đất nhà ông Nguyễn Tiến thôn 5	550
17	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Lưu minh Nam thôn 5 đến hết đất nhà ông Nìm Lý Sầu thôn 5	550
18	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Vòng A Há đến hết đất nhà ông Đặng văn Thọ thôn 5	550
19	Từ đầu đường QL28 đất nhà Lầy Thị Hồng đến hết đất nhà ông B'rubreo thôn 5	550
20	Từ giáp đất nhà ông B'rubreo thôn 4 cũ đến đầu đường thôn 7, thôn 4	275
21	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Bằng Văn Ba đến hết đất nhà ông Nguyễn văn Chung và ông Trương Văn Lành thôn 5	275
22	Từ đầu đường QL28 đất nhà bà Đoàn Thị Kim Sum đến trường học thôn 6	275
23	Từ đầu đường QL28 đất nhà bà Nguyễn Thị Thi đến hết sân bóng thôn 6	275
24	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông K'Đệp thôn 6 đến hết đất nhà ông K'Vinh thôn 6	275
25	Từ đầu đường QL28 Bưu điện thôn 9 đến hết đất nhà ông Ân Văn Sin thôn 9	550
26	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông K'Tim thôn 9 đến hồ chứa nước 3,	440

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	4 thôn 9	
27	Từ đầu đường QL28 (trạm y tế xã) đến hết đất nhà ông Hồ say Khiềng thôn 9	440
28	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Võ thiện Nở đến hết đất nhà bà Hỷ A Sen thôn 9	440
29	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Đặng Văn Lương đến hết đường nhựa thôn 9	550
30	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Lê Văn Chấn thôn 9 đến giáp đường nhựa thôn 9	440
31	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Lê Trọng Quyền thôn 8 đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Liêng thôn 8	550
32	Từ đầu đường QL28 đất nhà ông Tôn Thất Hoàng thôn 9 đến hết đất nhà bà Nguyễn thị Phụng thôn 8	525
33	Các đoạn, nhánh rẽ còn lại của thôn 8, thôn 9, thôn 5	200
34	Các đoạn, nhánh rẽ còn lại của thôn Liên Châu	130
35	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 1,2,3,4,6,7	120
VIII	<u>Xã Tân Thượng:</u>	-
1	Giáp xã Tân Châu đến đầu dốc thôn 2 (gần UBND xã Tân Thượng)	265
2	Từ đầu dốc cuối thôn 2 đến cuối thôn 3 (khúc cua) nhà ông K'Lối	595
3	Từ giữa dốc cuối thôn 3 (nhà ông K'Lối) đến giáp ranh xã Tân Lâm	265
4	Đường ĐT 725	
	Từ QL 28 đến ngã 3 thôn 3 đi thôn 11 đến hết đất nhà ông K'Brẻ	315
	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông K'Brẻ đến hết đất nhà ông Pôbry Breo	189
	Từ giáp đất Nhà ông PôBry Breo đến ngã 3 vào thôn 11 (đất nhà ông Dũng, ông Sơn)	126
5	Đường đi vào thủy điện Đồng Nai II	
	Từ ngã 3 đất nhà ông K'Brẻ đến ngã 3 đường vào Công ty TNHH cà phê Di Linh	189
	Đoạn cò lại của đường vào thủy Điện Đồng Nai 2	105
6	Từ ngã 3 QL28 đường đi sơn tịnh vào thôn 1 Tân Thượng	189
IX	<u>Xã Tân Lâm:</u>	-
	Đoạn dọc Quốc lộ 28	
1	Từ giáp ranh với xã Tân Thượng đến Hội trường thôn 5	277
2	Từ Hội trường thôn 5 đến trụ điện thứ 4 đếm từ trường học thôn 6 trở ra	330
3	Đoạn từ đất nhà Phung Tạo đến hết đất nhà ông Hiệp	158
4	Đoạn từ đất nhà Phung Tạo đến hết đất nhà ông Châu	158
5	Đoạn từ cột điện thứ 4 theo QL28 đến giáp ngã 3 đường đi Bảo Lâm cộng thêm 200 mét theo hướng đi Đình Trang Thượng	649

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
6	Đoạn còn lại của QL28 đến giáp xã Đinh Trang thượng	330
7	Đoạn từ QL28 đi Bảo Lâm(Đường DT 75)	330
8	Đoạn từ QL28 đi vào trường cấp III 500 mét	330
9	Từ ngã 3 đất nhà thờ thôn 9 đến ngã 3 đến hết đất nhà bà Khuyên thôn 9	132
10	Đoạn từ QL28 đi vào trụ sở UBND xã Tân Lâm(2,8km)	173
11	Đoạn còn lại đi vào các thôn 7,8,9,10	84
12	Đoạn từ QL28 đi vào nhà thờ thôn 6	198
13	Đoạn còn lại từ nhà thờ thôn 6 đi vào khu đất nhà ông Xụ, khu đá trắng	84
X	<u>Xã Đinh Trang Thượng:</u>	-
1	Từ giáp ranh xã Tân Thượng đến đường vào trường học thôn 2	147
2	Từ đường vào trường học 135 (thôn 2) đến giáp ngã 4 đường liên thôn	172
3	Từ ngã 4 đường liên thôn 1, thôn 3 đến hết đài tưởng niệm xã	147
4	Từ cạnh đài tưởng niệm xã đến hết thôn 5	126
5	Đoạn còn lại rẽ vào trong các thôn của xã	110
6	Đường vào thôn 1 từ ngã 3 QL28 đường vào đất nhà ông Hạnh đến hết đường thôn 1	105
7	Đường vào thôn 3 từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Khuyển đến cổng trào thôn văn hóa thôn 3	105
XI	<u>Xã Tân Nghĩa:</u>	-
	Đất dọc trục giao thông chính -QLộ 20	
1	Từ giáp thị trấn Di Linh đến giáp xã Đinh Lạc	715
	Đường vào xã, thôn	
1	Từ ngã 3 Tân Nghĩa (Công ty Petec) đến giáp đường rẽ mới và đường rẽ mới ra QL20	499
2	Từ đường rẽ mới đến đường vào thôn Kbra cũ (trường tiểu học Tân Nghĩa 1)	347
3	Từ đường rẽ vào thôn K'Bra cũ đến hết trung tâm xã (hết cây xăng ông Thuần, Cửa hàng Vật liệu xây dựng Phương Chác)	484
4	Từ đất Cửa hàng Vật liệu xây dựng Phương Chát đến cầu Be và đến hết cầu Ciment	289
6	Từ cạnh cầu Ciment đến hết đường nhựa mới	242
7	Từ cầu Be đến hết trường học thôn Gia Bắc 2	121
8	Các nhánh rẽ :	
	Từ đất cây xăng ông Thuần đến hết ngã tư đất nhà ông Chắt	187
	Từ ngã tư đất nhà ông Chắt đến hết đất dốc K'Ben giáp xã Đinh Lạc	132

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Từ giáp đất nhà ông Chiến thôn lộc châu 1 đến đầu đường rẽ lên đất nhà ông Chắt lộc châu 2	165
	Từ đất nhà ông Hưng lộc châu 1 đến hết đất nhà ông Vĩnh thôn Lộc Châu 1	143
9	Các nhánh rẽ cách QL20 70 mét vào thôn Đồng dò	220
10	Các đoạn còn lại, các nhánh rẽ vào thôn Đồng dò, vào thôn Đồng lạc	132
11	Từ ngã 3 đất nhà ông Diễm thôn lộc châu 1 đến hết đất nhà ông Khôi, Lộc Châu 1	121
12	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Linh vào đến hết sân Bổng thôn K'Bra	385
13	Từ sân bống thôn K'Bra đến hết đường nhựa	220
14	Từ đất nhà ông Tương thôn K'bra đến hết đường	165
15	Các nhánh còn lại của thôn K'bra	110
16	Các nhánh còn lại của thôn Tân Nghĩa	165
17	Từ ngã 3 đất nhà ông Huy, Lộc châu 3 đến ngã 3 đất nhà ông Thạo lộc châu 3	165
18	Từ đất nhà ông Đình Gia Hoàng, lộc châu 3 đến ngã 3 hết đất nhà ông Thạo lộc châu 3	110
19	Từ đất nhà ông Hữu lộc châu 4 đến giáp đường nhựa đến hết nhánh rẽ	121
20	Từ đất nhà ông Tuyền lộc châu 4 đến hết thôn Gia bắc 1	110
21	Từ đoạn hết đường nhựa mới đến hết thôn Gia bắc 1	110
22	Các đoạn nhánh rẽ còn lại của thôn Lộc Châu 1,2,3,4 và thôn Gia Bắc 1	99
23	Đoạn còn lại của đường Gia bắc 2 và Các nhánh rẽ của thôn Gia bắc 2	99
XII	<u>Xã Đình Lạc:</u>	-
	Đất dọc trục giao thông chính -QLộ 20	
1	Từ cây xăng Tân Nghĩa đến cây xăng Phú Thịnh	770
2	Từ cây xăng Phú Thịnh đến hết Trường tiểu học Đình Lạc	660
3	Từ Trường tiểu học Đình lạc đến giáp xã Gia Hiệp	515
	Đường vào thôn	
1	Từ QL20 đường vào thôn Tân Lạc	
	Từ QL20 đường vào thôn Tân Lạc đến nghĩa địa đồng lạc	325
	Từ nghĩa địa đồng lạc đến trường Mẫu giáo Tân Lạc	243
	Từ trường mẫu giáo tân lạc đến trường tiểu học Tân Lạc	198
	Các nhánh đường rẽ còn lại của thôn Tân Lạc	116
2	Từ QL20 đi vào đò 1001	
	Từ QL20 đường vào đến ngã 3 đến hết đất nhà ông Hải thôn Đồng Lạc 4	220
	Các nhánh rẽ đường còn lại của thôn Đồng Lạc	139

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
3	Từ QL20 vào thôn Duệ	
	Từ QL20 vào đến hết đất trường cấp II Đình Lạc	359
	Từ cạnh trường cấp II Đình Lạc đến hết đường vào thôn Duệ	197
	Từ QL20 vào đến hết sân bóng (cạnh nhà máy thiếc)	220
	Từ sân bóng Thôn Duệ (Đồng Lạc 2) vào đến ngã 3 đất nhà ông K'Cài	197
4	Đường hông chợ Đình Lạc	
	Từ QL 20 vào Hội trường thôn Đồng Lạc 1	300
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn Đồng Lạc 1	200
	Đoạn các nhánh còn lại của thôn Thôn Duệ (Đồng Lạc 2)	128
5	Từ QL20 vào thôn K'Quynh cạnh cây xăng bà Nguyệt	116
6	Từ QL20 vào đến giáp ranh đất nhà ông Dư bà Nhung chia làm 2 đoạn	
	Từ ngã 3 QL 20 cạnh nhà bà Nhung, ông Dư đến hết nhà bà Trung, ông Vù	167
	Các đoạn nhánh còn lại của thôn đồng lạc 3, thôn 2	116
7	Từ QL20 cạnh hội trường vào thôn Đồng Lạc 3	
	Từ QL 20 cạnh hội trường thôn Đồng lạc 3 vào đến hết ngã 3 nhà ông Châu	167
	Các đoạn nhánh còn lại của thôn đồng lạc 3	116
8	Từ QL20 cạnh nhà thờ Tân Phú đường vào suối (Tân Phú 1)	116
9	Từ QL20 vào đến Nghĩa trang Tân phú 1	116
10	Từ QL20 vào đường đến giáp ranh đất sở Bảo Nam	
	Từ QL20 đất nhà ông Lưu vào đến hết đất nhà bà Mùi	143
	Từ giáp đất nhà bà Mùi đến suối thôn tân phú 1	143
11	QL20 vào giáp ranh xã Bảo Thuận	
	Từ QL20 vào đến hết sân bóng K'Quynh	277
	Từ sân bóng K'Quynh đến ngã 3 Lâm Trường	150
	Từ ngã 3 Lâm Trường đến giáp Bảo Thuận	208
12	Các đoạn còn lại, nhánh rẽ còn lại của thôn K'Quynh	110
13	Các đoạn nhánh, rẽ còn lại của thôn Tân phú 2	105
14	Từ QL20 vào ngã tư hết đất nhà bà Bảo	173
15	Từ sân bóng Tân phú 2 vào đến đất nhà bà Bảo	147
16	Từ ngã tư cạnh đất nhà bà Bảo vào đầu dốc Minh ngũ	147
17	Từ ngã tư giáp đất nhà bà Bảo vào nhà Chòn	147
18	Từ QL20 cạnh cây xăng PecTes đến hết đất cây xăng Pectes	473
19	Từ đất nhà ông Xuyên đến ngã 3 đất nhà ông Vượng	140
XIII	<u>Xã Gia Hiệp:</u>	-

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Đất dọc trục giao thông chính -QLô 20	
1	Từ km 167 giáp xã Đinh Lạc đến km 168	528
2	Từ km 168 đến km 169	506
3	Từ km 169 đến hết UBND xã Gia Hiệp	605
4	Từ UBND xã Gia Hiệp đến km 171 (hết đất Nhà thờ Phú Hiệp)	578
5	Từ km171 đến ngã ba đi vào thôn 3 - Gia Hiệp	462
6	Từ ngã ba thôn 3 - Gia Hiệp đến giáp xã Tam Bó	352
	Đường vào thôn	
1	Từ QL20 vào thôn 8	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà An đến hết đất nhà ông Tỉnh thôn 8	121
	Từ khúc cua đất nhà ông Tỉnh thôn 8 đến hết đất nhà ông Tráng thôn 8	110
	Từ ngã 3 đất nhà ông Tiến thôn 8 đến giáp ranh xã Đinh Lạc	110
	Từ ngã 3 đất nhà ông Mai đến ngã 3 đường vào thôn 8 hết đất nhà ông Nam	94
	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông Nam đến ngã 3 hết đất nhà ông Đáng thôn 8	99
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Du đến ngã 3 hết đất nhà ông Đáng thôn 8	121
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn 8	88
2	Từ QL20 vào thôn 5a	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Thật đến hết đất nhà ông Công thôn 5a	121
	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông Thật thôn 5a đến ngã 3 hết đất nhà ông Diên (đường ngang)	110
	Từ ngã 3 đất nhà ông Mười thôn 5a đến ngã 4 hết đất nhà ông Chiến thôn 5a	99
	Từ ngã 3 đất nhà ông Công thôn 5a đến ngã 4 hết đất nhà ông Tâm thôn 5a	88
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Tỉnh thôn 5a đến ngã 3 hết đất nhà ông Nguệ thôn 5a	110
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Tuyết đến ngã 3 hết đất nhà ông Biêm thôn 5a	110
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại của thôn 5a	88
3	Từ QL20 vào thôn 5b	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Ngọt đến hết đất nhà ông K'Nhep thôn 5b	121
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại của thôn 5b	99
4	Từ QL20 vào thôn 1	
	Từ ngã 3 QL20 (phân hiệu trường tiểu học Gia Hiệp) đến ngã 4 hết đất nhà ông K'Nam thôn 1	198

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông K'Gệu đến giáp cụm Công nghiệp thôn 1 đến ngã 3 hết đất nhà ông Hải	242
	Từ đất nhà ông Hải đến ngã 3 hết đất nhà ông Hùng thôn 1	198
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Đảng đến ngã 3 hết đất nhà ông Luân thôn 1	242
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Dương đến hết đất nhà ông K'Brêl thôn 1	187
	Từ đất nhà ông K'Brót thôn 1 đến hết đất nhà ông K'Bêl thôn 1	187
	Từ đất nhà ông K'nhés thôn 1 đến hết đất nhà ông K'nhêm thôn 1	165
	Từ đất nhà ông K'tiên thôn 1 đến ngã 3 hết đất nhà ông K'Sen thôn 1	132
	Các Đoạn đường rẽ, nhánh rẽ còn lại của thôn 1	110
5	Từ QL20 vào thôn 7	
	Từ ngã 3 B'Sụt đến suối và hết khu dân cư B'Sụt	116
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Kim thôn 7 đến giáp đất cụm Công nghiệp hết đất nhà ông Thăng	264
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Vô thôn 7 đến ngã 4 hết đất nhà ông Nguyên thôn 7	264
	Từ ngã 4 đất nhà ông Nguyên thôn 7 đến ngã 3 B'Sụt đến hết đất nhà ông Thanh thôn 7	187
	Từ đất nhà ông Lập thôn 7 đến hết đất nhà bà Kim ngã 3 thôn 7	198
	Từ đất nhà ông Phúc đến ngã 3 hết đất nhà ông Thái thôn 7	165
	Từ đất nhà ông Chương thôn 7 đến ngã 3 hết đất nhà ông Khuyến	143
	Từ đất nhà ông Kiểm thôn 7 đến ngã 3 hết đất nhà ông Lược thôn 7	121
	Từ đất nhà bà Dương thôn 7 đến ngã 4 hết đất nhà ông Nguyên thôn 7	110
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại trong thôn 7	99
6	Từ QL20 vào thôn Gia Lành	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Hùng đến ngã 3 đến hết đất nhà ông Tám thôn gia lành	187
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Khoa đến ngã 4 đến hết đất nhà ông Hưởng thôn gia lành	187
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Hà đến ngã 4 hết đất nhà ông Tự thôn gia lành	242
	Từ ngã 4 giáp đất nhà ông Tự đến ngã 4 hết đất nhà ông Phê thôn gia lành	165
	Từ ngã 4 đất nhà ông Phê đến ngã 3 hết đất nhà ông Hảo thôn gia lành	121
	Từ ngã 4 đất nhà ông Ngọc đến ngã 4 hết đất nhà bà Vòng thôn gia lành	143
	Từ ngã 4 đất nhà ông Tâm đến ngã 4 hết đất nhà ông Phê thôn gia lành	132
	Từ ngã 4 đất nhà ông Tâm đến ngã 3 hết đất nhà ông Hảo thôn gia	121

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	lành	
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại trong thôn Gia Lành	110
7	Từ QL20 vào thôn 2	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Tiến đến ngã 4 hết đất nhà ông K'Dêr thôn 2	264
	Từ ngã 4 đất nhà ông K'Dêr đến hết đất nhà K'Brêuh ngã 4 thôn 2	154
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Cửa đến hết đất nhà ông Bắc thôn 2	154
	Từ ngã 3 đất nhà ông K'Mé đến hết đất nhà ông Dọn thôn 2	176
	Từ ngã 4 đất nhà ông Tụ đến ngã 3 hết đất nhà ông Dọn	154
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại của thôn 2	110
8	Từ QL 20 vào thôn Phú Hiệp 3	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Công đến hết đất nhà bà Mát (khúc cua)	198
	Từ giáp đất nhà bà Mát thôn phú hiệp 3 đến hết đất nhà ông Thạch giáp đường ngang	176
	Từ QL20 đất nhà ông Thái thôn Phú Hiệp 3 đến ngã 3 hết đất nhà ông Ký phú hiệp 3	198
	Từ QL20 (Chợ phú hiệp) thôn phú hiệp 3 đến hết đất nhà ông Lự (ngã 3 giáp đường ngang)	220
	Từ ngã 4 đất nhà ông Tiện đến hết đất nhà ông Ngo thôn phú hiệp 3	132
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại của thôn phú hiệp 3	110
9	Các đường vào thôn phú hiệp 2	
	Từ ngã 3 QL20 nhà bà Thảo đến hết đất nhà ông Phụng (giáp hồ 1) thôn phú hiệp 2	264
	Từ QL20 đất nhà ông Tắc thôn phú hiệp 2 đến ngã 3 hết đất nhà bà Phụng thôn phú hiệp 2	176
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Bảo đến ngã 3 hết đất nhà ông Bao thôn phú hiệp 2	187
	Từ ngã 3 đất nhà ông Tăng thôn phú hiệp 2 đến ngã 3 hết đất nhà ông Trục thôn phú hiệp 2	154
	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại của thôn phú hiệp 2	110
10	Đường vào thôn Phú Hiệp 1	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Thanh đến ngã 3 Sân bóng Phú xuân thôn phú hiệp 1	198
	Từ ngã 3 Sân bóng phú xuân thôn phú hiệp 1 đến ngã 3 hết đất nhà ông Vệ	165
	Đoạn còn lại của đường vào thôn Phú hiệp 1	110
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Nhạn thôn phú hiệp 1 đến hội trường thôn 3	198
	Các nhánh rẽ còn lại từ QL20 đường vào thôn Phú hiệp 1	121

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Các nhánh rẽ đường ngang còn lại của thôn phú hiệp 1	121
11	Từ QL20 đường vào thôn 3	
	Từ hội trường thôn 3 đến ngã 3 hết đất nhà ông K'brók	165
	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông K'Brók tới ngã 3 hết đất nhà ông Tùng thôn 3	132
	Từ QL20 đường vào đến giáp hội trường thôn 3	180
	Các đoạn, nhánh rẽ còn lại của thôn 3	99
XIV	<u>Xã Tam Bô:</u>	-
	Đất dọc trục giao thông chính -QLô 20	
1	Từ đỉnh đèo giáp xã Gia Hiệp đến hết ngã 3 đất đỏ (giáp đất nhà ông Nguyễn)	220
2	Từ ngã 3 đất nhà ông Nguyễn đến hết cây xăng ông Hùng	440
3	Từ giáp cây xăng ông Hùng trở đi đến hết đất nhà ông Bảy Lùn (Chùa Quan Âm)	396
4	Từ giáp chùa Quan Âm đến hết cầu Đa Le (giáp ranh huyện Đức Trọng)	208
	Đường vào thôn	
1	Từ ngã 3 chùa Chưởng Phước vào thôn 4, thôn 5	
	Từ ngã 3 vào đến hết đất nhà ông Nguyễn Ngọc Tân	210
	Từ giáp đất nhà ông Nguyễn Ngọc Tân đến ngã 5 thôn 4, thôn 5	126
2	Từ ngã 3 QL20 (nhà bà Vĩnh đi thôn 4, thôn 5)	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Vĩnh đến ngã 3 hết đất nhà ông Điệp	308
	Từ đất trạm kiểm lâm đến ngã 5 của thôn 4, thôn 5	210
3	Từ giáp ngã 5 thôn 4 đến ngã 3 Suối đá	110
4	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Ba Trang vào đến cầu Hiền Nhân	
	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Ba Trang đi đến hết đất nhà ông Thành đường đi Nghĩa trang thôn Hiệp Thành 2	137
	Từ ngã 3 đường đi Nghĩa trang đến giáp cầu Hiền nhân	116
5	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Thịnh đến hết đất nhà ông Hồng Cống Dìu thôn Hiệp Thành 1	116
6	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Hậu đến giáp đất nhà ông Hồng Cống Dìu thôn Hiệp thành 1	84
7	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Hùng (Tâm) đến ngã 3 hết đất nhà ông Vạn ông Hùng thôn Hiệp Thành 2	126
8	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Minh đi ngang đất nhà ông K'Long trường cấp 2 thôn Hiệp thành 4	126
9	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Nhã ông Sò đến ngã 3 hết đất nhà ông Phước thôn Hiệp thành 2	126

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
10	Từ ngã 3 QL20 đất nhà ông Khiêm đến ngã 3 hết đất nhà ông Cà thôn Hiệp thành 2	137
11	Đoạn từ ngã 3 đất nhà ông Drong Kim Sơn thôn 4 đi ngang nhà ông Hoàng Văn Định thôn 4, ngang nhà K'Bruì3h(Nước sạch) đến ngã 5 thôn 4, thôn 5	105
12	Đoạn từ ngã 3 đất nhà ông Lộc, ông Hương thôn Hiệp thành 2 đến ngã 3 đất nhà bà Nghĩa - Thà đến ngã 3 lò thuốc lá hết đất nhà ông Thành thôn hiệp thành 2	105
13	Đoạn từ ngã 3 trạm Kiểm lâm đến ngã 3 hết đất nhà ông K'Briuh thôn 5	126
14	Các đoạn nhánh rẽ còn lại trong khu dân cư thôn 5	105
15	Từ ngã 5 đất nhà ông K'Bái (thửa 206 tờ bản đồ số 60c) đến hết đất nhà ông Hoàng (thửa 191 tờ bản đồ số 60c) thôn 5	100
16	Từ ngã 3 đất nhà ông K'Tơ (thửa 299 tờ bản đồ số 60c) đến hết đất nhà Eh Nai (thửa 629 tờ bản đồ số 60c) đi ngang sân bóng đến hết đất K'La A (thửa 675 tờ bản đồ số 60c) qua sân bóng đến hết đất nhà ông K'Đầu (thửa 694 tờ bản đồ số 60c) giáp ngã 3 thôn 5	100
17	Từ ngã 5 thôn 4, thôn 5 đất nhà ông K'Jeòh (thửa 796 tờ bản đồ số 60c) đến hết đất nhà ông Linh (thửa 77 tờ bản đồ số 84A) và đến (thửa 105 tờ bản đồ số 84A) thôn 5	110
18	Từ ngã 3 đất nhà ông Oánh (thửa 803 tờ bản đồ số 9) đến ngã 3 hết đất nhà ông Huệ (thửa 686 tờ bản đồ số 9)	110
19	Từ đất nhà ông Oánh đến hết đất nhà ông Lê Hoa thôn Hiệp Thành 2 giáp thôn 4	150
20	Từ đất nhà bà Hạt (thửa 741 tờ bản đồ số 9) giáp ngã 3 đến hết đất nhà ông Huệ, thôn Hiệp Thành 2 giáp thôn 4	100
21	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Tần (thửa 345 tờ bản đồ số 9) đến hết đất nhà ông Tuyên (thửa 327 tờ bản đồ số 9) Hiệp thành 2	150
22	Từ ngã 3 đất nhà ông An (thửa 452 tờ bản đồ số 9) đến hết đất nhà ông Thái (thửa 455 tờ bản đồ số 9) Hiệp thành 2	110
23	Từ ngã 3 đất nhà ông Định (thửa 614 tờ bản đồ số 9) đến hết đất nhà ông Thanh (thửa 762 tờ bản đồ số 9) Hiệp thành 2	100
24	Từ ngã 3 QL20 đất nhà bà Sen (thửa 346 tờ bản đồ số 9) đến hết đất nhà bà Thanh (thửa 328 tờ bản đồ số 9) Hiệp thành 2	150
25	Từ ngã đất nhà bà Khúm (thửa 777 tờ bản đồ số 60A) đến hết đất (thửa 370 tờ bản đồ số 60A) Hiệp thành 1	120
26	Từ ngã 3 (thửa 1241 tờ bản đồ số 60A) đến hết (thửa 662 tờ bản đồ số 60A) Hiệp thành 1	150
27	Từ ngã 3 đường đi Nghĩa trang (thửa 48 tờ bản đồ số 37C) đến hết (thửa 74 tờ bản đồ số 36D)	80
28	Từ ngã 3 QL 20 đất nhà ông Bằng (thửa 489 tờ bản đồ số 7) đến hết (thửa 855 tờ bản đồ số 7)	120

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
XV	<u>Xã Gung Ré:</u>	-
	Đất dọc trục giao thông chính -QLô 20	
1	Đường Mọ Kọ (nhà ông Trạng đến đầu đường K'Den)	
	Từ đất nhà ông Trạng đến hết đất nhà ông K'Hiếu (ông Khương)	990
	Từ giáp thị trấn Di Linh đến hết đất nhà bà Toan (Từ đất nhà ông Khương đến đầu đường K' Đen)	926
2	Từ đất nhà bà Toan đến giáp cổng trào thôn văn hóa K'Ming (Từ cổng chào thôn văn hóa K'Ming đến ngã ba hết Trường học K'Ming)	529
	Từ đầu đường K'Den đến giáp cổng trào thôn văn hóa K'Ming	551
	Từ cổng trào thôn văn hóa K'Ming đến ngã 3 hết trường học K'Ming	529
	Từ trường học K'Ming đến hết đất nhà ông K'Brem	385
	Từ đất nhà ông K'Gos đến ngã 3 giáp đất nhà ông K'Sét Tam Bou thôn K'Ming	208
	Từ đất nhà ông K'Broh đến hết đất nhà ông K'Yim thôn K'Ming	208
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn K'Ming	208
4	Đầu đường K'Den đến giáp đường Hoàng Văn Thụ	572
5	Đường sân bóng tính từ đất nhà ông Cảnh thôn Di linh thượng 1 đến giáp đường Mỏ Kọ	550
6	Đường Hoàng Văn Thụ giáp ranh khu 4 thị trấn Di Linh	926
7	Giáp thị trấn Di Linh (Đường Trần Quốc Toản)	
	Từ ngã 3 đường Trần Quốc Toản đến giáp đất nhà ông Phú Râu	693
	Từ đất nhà ông Phú Râu đến hết đường nhựa	693
	Đoạn từ giáp đất nhà ông Phụng đến hết đường vào Hồ Cá Phong Vân	250
	Đoạn còn lại của đường Trần Quốc Toản từ đất nhà ông Hảo đến hết đất nhà ông Hồng	308
9	Đường vào xã Bảo Thuận	
	Từ ngã 3 trại phong đất nhà ông Ninh đến hết cổng trại phong	352
	Từ cổng Trại phong đến hết mỏ đá	121
10	Từ cạnh mỏ đá đến cầu bê tông giáp ranh xã Bảo Thuận	
	Từ Mỏ đá thôn Long Trao 2 đến giáp đất nhà ông Phạm Văn Dũng	139
	Từ đất nhà ông Phạm Văn Dũng đến cầu bê tông giáp ranh xã Bảo Thuận	165
	Độc QL28	
1	Từ giáp ranh với thị trấn Đường Lê Lợi cho đến ngã 3 đường đi vào trại phong (Trạm Vi va)	510
2	Từ ngã 3 vào trại phong đến hết cầu I	556

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
3	Từ cạnh cầu I đến hết cổng đội chè Đăng Rách chia làm 2 đoạn (từ cạnh cầu I đến hết cổng đội chè Đăng rách):	
	Từ cạnh cầu I đến hết đất nhà ông Hoàng Thái Bình số nhà 91 (2 bên đường)	440
	Từ giáp đất nhà ông Hoàng Thái Bình số nhà 91 đến hết cổng đội chè Đăng Rách chia làm 2 đoạn	420
4	Từ giáp cạnh cổng đội chè Đăng Rách đến đầu cầu II	662
5	Từ cạnh cầu II đến hết cầu III	399
6	Từ cạnh cầu III đến hết nghĩa địa Hàng Hải	273
7	Từ cạnh nghĩa địa Hàng Hải đến hết cụm dân cư (cầu 4)	147
8	Đường vào thôn Di Linh thượng 1	
	Từ đất nhà ông Tính thôn Di linh thượng 1 đến hết đất nhà ông Tam Bou Riu thôn Di Linh Thượng 1	158
	Từ ngã 3 đất nhà bà Hoa Di Linh Thượng 1 đến hết đất nhà ông K'Bréo	158
	Từ ngã 3 đất nhà bà K' thép Di Linh thượng 1 đến hết đất nhà ông Kming	126
	Đoạn còn lại của thôn Di Linh Thượng 1, thôn Di Linh Thượng 2	100
9	Đường vào thôn KLongTrao 2	
	Từ ngã 4 đất nhà ông Lượng đến trạm ViBa	189
	Ngã 3 QL28 giáp Xưởng cưa đến hết đất nhà ông Long	158
	Từ ngã 3 QL28 cổng thôn văn hóa KLongTrao 2 đến đất nhà ông Dương	158
	Các nhánh rẽ còn lại của Thôn K'Long Trao 1	100
10	Đường vào thôn Đăng Rách	
	Từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Cát đến cổng thôn văn hóa Đăng Rách	147
	Từ ngã 3 QL28 nhà ông Thành đến hết đường nhựa khu b thôn Đăng Rách	158
	Từ đất nhà ông Tiến đến hết đường nhựa khu 24	150
	Đường vào khu suối đá cầu I đến hết đất nhà ông Nghĩa	130
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn Đăng Rách	116
11	Đường vào thôn Lăng Kú	
	Từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Hùng đến ngã 3 hết đất nhà ông Nam	158
	Từ trạm xá xã Gung Ré đến giáp đất nhà ông Nam thôn Lăng Kú	137
	Từ ngã 3 nhà ông K'Dip thôn Lăng Kú đến hết đất nhà KaHóc	126
	Từ ngã 3 QL28 cây xăng Linh nhung đến trạm y tế xã	137
	Từ ngã 3 giáp đất nhà ông Nam cách 100 mét đến đất nhà bà Mến	116
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn	100
12	Đường vào thôn Hàng Hải	

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	Từ ngã 3 QL 28 đất nhà ông Nghĩa đến hết đất nhà ông Chiến thôn Hàng Hải	126
	Từ ngã 3 QL 28 đất nhà ông Tỉnh đến ngã 3 giáp đất nhà ông Đề	137
	Từ đất nhà ông Đề đến giáp đất của đôi thông	116
	Từ ngã 3 đất nhà ông Huế đến hết đất nhà bà Lê	126
	Từ ngã 3 đất nhà ông Khẩn đến hết đất ông Kiêm	126
	Đoạn còn lại của đường đất đồ thôn hàng hải	116
	Từ ngã 3 QL 28 đất nhà ông Chu đến hết đất nhà ông Quý	137
	Từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Thuật đến hết đất nhà bà Vân	126
	Từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Lệnh đến hết đất nhà ông Tào	116
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn Hàng Hải	105
13	Đường vào thôn Hàng Làng	
	Từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Trịnh đến hết đường nhựa	158
	Từ ngã 3 QL28 đất nhà ông Thanh đến ngã 3 giáp đất nhà ông Truân	126
	Từ đất nhà ông Truân đến sân bóng thôn hàng Làng	158
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn Hàng Làng	105
15	Đường thôn Di Linh Thượng 2	
	Từ ngã 3 đất nhà ông Hùng đến ngã 3 giáp đường K'Đen	473
	Các nhánh rẽ còn lại của thôn Di Linh Thượng 2	158
	Từ đất nhà ông Lang(Quyên) đến hết đường	150
	Từ đất nhà ông Mòi đến hết đất nhà ông K'Brôi	150
	Từ đất nhà bà Toan đến hết đất nhà ông Năm	150
	Từ đất nhà ông Phong đến hết đất nhà ông Tây	150
XVI	<u>Xã Bảo Thuận:</u>	-
	Đất dọc trục giao thông chính	
1	Từ cầu bê tông đến UBND xã Bảo Thuận (mương thủy lợi)	210
2	Từ mương thủy lợi đến hết ranh giới thôn KaLa 1 (N'Krọt)	137
3	Từ đầu thôn N'Krọt đến giáp ranh xã Đinh Lạc	116
4	Từ ngã 3 bưu điện xã đến cầu sắt DạR'iam (5 thôn phía nam của xã)	160
5	Từ cầu sắt DạR'iam đến giáp ranh nghĩa địa Nam Thuận	132
6	Từ thôn KaLa 2 đến thôn N'Krọt	110
7	Từ ngã 3 đất nhà ông Trường thôn Bảo Thuận đến hết thôn Bảo Thuận	105
8	Từ ngã 3 thôn TaLy đi đến nghĩa địa Nam thuận	105
9	Từ ngã 3 đất nhà ông Huân thôn Taly đến hết đất nhà ông K'Brôi	105
10	Các nhánh rẽ còn lại của thôn Bờ Sụt 2	84

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
11	Từ Nghĩa địa Nam Thuận đến chân đập thôn Hàng Hùng	105
12	Từ ngã 3 đất nhà ông K'Brép đến kênh mương thủy lợi thôn Kala 1	84
13	Từ ngã 3 đất nhà ông K'Brèo thôn Kala 1 đến cổng văn hóa thôn Kala 2	116
14	Từ ngã 3 đất nhà ông K'Brép thôn Kala 2 đến hết đường cụt thôn K'Brọt 5	84
15	Từ Nghĩa địa Nam Thuận đến hồ Kala	116
16	Từ ngã 3 đất, quán nhà ông Huân đến khu Rỏ màng	105
17	Các nhánh rẽ, đoạn rẽ còn lại của đường vào các thôn	79
XVII	<u>Xã Sơn Điền:</u>	-
	Từ quốc lộ 28 vào (km70)	
1	Đầu thôn Langbang đến cuối thôn Hà Giang	95
2	Thôn KaLiêng	84
3	Thôn Đẳng Gia và thôn Bó Cao (trung tâm xã)	95
4	Thôn KonSôh	80
5	Thôn B'Nơm	80
XVIII	<u>Xã Gia Bắc:</u>	-
1	Ven QL28: 2km từ thôn NaoSẻ đến thôn KaSá đến thôn Dạ Hồng	137
2	Thôn Bộ Bê (trung tâm xã)	116
3	Thôn Hà Giang	84
4	Từ thôn Hà Giang đến thôn Dạ Hồng	95
5	Thôn Nao Sẻ	95
6	Thôn Ka Sá	100
	Khu Vực II: Đất ven các trục lộ giao thông liên thôn tiếp giáp với trung tâm xã, cụm xã, khu thương mại, dịch vụ, khu du lịch, khu chế xuất, cụm công nghiệp (không thuộc bảng giá tại Khu vực I nêu trên)	80
	Khu vực III: Là đất ở thuộc các khu vực còn lại	55

III. **ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP** (không phải là đất ở):

1. Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan và đất xây dựng công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất tôn giáo, tín ngưỡng (bao gồm đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng, đất có công trình là đình, am, từ đường, nhà thờ họ); đất xây dựng nhà bảo tàng, nhà bảo tồn, nhà trưng bày tác phẩm nghệ thuật, cơ sở sáng tác văn hóa nghệ thuật: Bằng 100% giá đất ở cùng đường phố (đoạn đường), cùng vị trí, cùng khu vực hoặc giá đất ở tại vùng lân cận gần nhất.

2. Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: bằng 60% giá đất ở cùng đường phố (đoạn đường), cùng vị trí, cùng khu vực hoặc giá đất ở tại vùng lân cận gần nhất.

3. Đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 6 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP và các loại đất, các công trình xây dựng khác của tư nhân không nhằm mục đích kinh doanh và không gắn liền với đất ở; đất làm nhà nghỉ, lán trại cho người lao động; đất đô thị được sử dụng để xây dựng nhà phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các dạng trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm nông nghiệp, Lâm nghiệp thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ sản xuất nông nghiệp: bằng 51% giá đất ở cùng đường phố (đoạn đường). Cùng khu vực hoặc giá đất ở tại vùng lân cận nhất.

4. Đối với đất làm nghĩa trang, nghĩa địa: bằng 30% mức giá đất ở cùng đường phố (đoạn đường), cùng vị trí, cùng khu vực, hoặc giá đất ở tại vùng lân cận nhất.

IV. ĐẤT NÔNG NGHIỆP:

1. Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản:

Được xác định theo 3 khu vực và 3 vị trí như sau:

- **Khu vực I:** Đất thuộc địa bàn Thị trấn Di Linh, Liên Đàm, Đình Lạc, Hoà Ninh và Tân Châu.

- **Khu vực II:** Đất thuộc địa bàn các xã Gia Hiệp, Tân Nghĩa, Tân Thượng, Tân Lâm, Hoà Trung, Hoà Nam, Hoà Bắc, Gung Ré, Đình Trang Hoà và Bảo Thuận.

- **Khu vực III:** Đất thuộc địa bàn các xã Gia Bắc, Sơn Điền, Đình Trang Thượng và Tam Bó.

- **Vị trí 1:** Là những vị trí mà khoảng cách gần nhất từ lô đất đến mép lộ giới của Quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện và liên xã trong phạm vi đến 500m.

- **Vị trí 2:** Là những vị trí mà khoảng cách gần nhất từ lô đất đến mép lộ giới của Quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện và liên xã trong phạm vi trên 500m đến 1.000m.

- **Vị trí 3:** Các vị trí còn lại

Khoảng cách để xác định vị trí lô đất được xác định theo đường đi, lối đi vào đến lô đất,

a) Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản:

Đơn vị tính: nghìn đồng/m²

Số TT	Khu vực	Đơn giá		
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	Khu vực I	25	20	13
2	Khu vực II:			
	- Xã Tân Nghĩa	24	19	12
	- Các Xã còn lại thuộc Khu vực II	20	17	11
3	Khu vực III	13	11	7

b) Đất trồng cây lâu năm:

Đơn vị tính: nghìn đồng/m²

Số TT	Khu vực	Đơn giá		
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3

1	Khu vực I	32	25	16
2	Khu vực II:			
	- Xã Tân Nghĩa	30	23	15
	- Các Xã còn lại thuộc Khu vực II	25	20	13
3	Khu vực III	17	13	9

2. Giá đất nông nghiệp trong các trường hợp sau đây được quy định bằng 1,5 lần mức giá đất trồng cây lâu năm ở vị trí 1 cùng vùng, cùng khu vực.

- Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được xác định là đất ở thuộc địa bàn các xã;

- Đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt. Trường hợp đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

3. Giá đất nông nghiệp trong các trường hợp sau đây được quy định bằng 02 lần mức giá đất trồng cây lâu năm ở vị trí 1 cùng vùng, cùng khu vực.

- Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được xác định là đất ở thuộc địa bàn thị trấn;

- Đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư thị trấn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt. Trường hợp đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư thị trấn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

4. Đất rừng sản xuất:

Đơn vị tính: nghìn đồng/m²

STT	Khu vực, vị trí	Đơn giá đất
1	Vị trí 1: Là đất có mặt tiền tiếp giáp với đường quốc lộ, tỉnh lộ.	13
2	Vị trí 2: Là đất có mặt tiếp giáp đường xe 4 bánh ra vào được (không thuộc các con đường nêu tại vị trí 1).	11
3	Vị trí 3: Là đất thuộc các vị trí còn lại	7

5. Đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và đất rừng cảnh quan:

a) Đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: tính bằng 90% giá đất rừng sản xuất có cùng vị trí, cùng khu vực.

b) Đất rừng cảnh quan: tính bằng 110% giá đất rừng sản xuất có cùng vị trí, cùng khu vực.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa

